

Yêu cầu và quy trình xây dựng ngữ liệu trong dạy học đọc - hiểu môn Ngữ văn trung học phổ thông

Lê Thị Thanh Tú*

*GV Ngữ văn - Trường THPT Lê Quý Đôn - huyện Thạch Hà - tỉnh Hà Tĩnh

Received: 10/7/2024; Accepted: 16/7/2024; Published: 7/8/2024

Abstract: According to the new assessment requirements of the 2018 general education program, using non-textbook materials is required. Therefore, materials play a crucial role for teachers in teaching reading comprehension in Literature classes. These materials must help students practice reading, expand their cognitive scope and assist teachers in designing assessment tools in testing activities. However, many teachers do not know how to create their own set of materials for their work. This article helps teachers identify the process of building a material system to be proactive in teaching and assessing students with a focus on competency development.

Keywords: Process, materials, reading comprehension, Literature, High School

1. Đặt vấn đề

Trong công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông, hướng dẫn: Đổi mới cách đánh giá học sinh (HS) trong môn Ngữ văn xác định nội dung: “Trong đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học, tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực HS, khắc phục tình trạng HS chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn”. Đồng thời xem ngữ liệu là phương tiện và việc tìm hiểu ngữ liệu là cách thức để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản. Bên cạnh việc giúp HS hiểu được nội dung và hình thức của văn bản, cần chú ý trang bị cho HS công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại hoặc loại hình với văn bản được học. Giáo viên (GV) có thể đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn để giúp HS đọc nhưng không lấy việc phân tích, bình giảng của mình để áp đặt hay thay thế cho những suy nghĩ của HS; tránh đọc chép và yêu cầu HS ghi nhớ kiến thức một cách máy móc. Gắn dạy đọc với các hoạt động dạy viết, nói, nghe, thực hành tiếng Việt và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với từng lớp học, cấp học. Vì vậy, việc tìm kiếm, xây dựng hệ thống ngữ liệu trong dạy học nói chung, trong dạy học đọc - hiểu văn bản nói chung là yêu cầu bắt buộc, đồng thời thể hiện năng lực giảng dạy của GV. Dưới đây, chúng tôi trình bày quy trình GV xây dựng hệ thống ngữ liệu trong dạy học đọc hiểu môn Ngữ văn trung học phổ thông.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm của ngữ liệu trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông hiện nay

Chương trình Ngữ văn 2018 có định hướng mở về ngữ liệu. Tuy nhiên, để bảo đảm nội dung giáo dục cốt lõi, thống nhất trên cả nước, chương trình quy định một số văn bản bắt buộc và văn bản bắt buộc lựa chọn. Các văn bản bắt buộc được nêu tên cụ thể như: *Nam quốc sơn hà* (Thời Lý), *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn, *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu, *Tuyên ngôn Độc lập* của Hồ Chí Minh. Các văn bản bắt buộc lựa chọn chỉ được nêu tên thể loại hoặc tên tác giả với số lượng tối thiểu cần chọn. Ngoài ra, chương trình đưa ra một danh mục những văn bản gợi ý tác giả sách giáo khoa và GV lựa chọn ở các lớp. Danh mục này không phải là tất cả ngữ liệu của các lớp mà chỉ là những ví dụ minh họa về thể loại, kiểu văn bản, đề tài và sự phù hợp với nhận thức, tâm lí lứa tuổi; nhằm đáp ứng các yêu cầu cần đạt về đọc, viết, nói, nghe ở mỗi lớp. Các văn bản được gợi ý theo các nhóm lớp. Các tác giả sách giáo khoa có thể dựa vào danh mục này để lựa chọn và tự tìm thêm các văn bản tương đương về thể loại và độ khó để biên soạn miễn là đáp ứng được các tiêu chí đã nêu ở trên. Ngữ liệu gợi ý trong chương trình được sắp xếp theo trình tự kiểu, loại văn bản (truyện, thơ, kịch, kí, nghị luận, thông tin). Số lượng ở mỗi kiểu, loại khác nhau, tùy theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

Hiện nay, có ba bộ sách giáo khoa *Kết nối tri thức với cuộc sống*, *Chân trời sáng tạo*, *Cánh diều* được sử dụng làm tài liệu dạy học môn Ngữ văn ở các

cấp. Mỗi bộ sách có thể sử dụng các ngữ liệu khác nhau để tổ chức dạy học, miễn là đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn ngữ liệu của chương trình. Ví dụ: Chương trình Ngữ văn 2018 quy định dạy đọc hiểu thể loại sử thi cho HS lớp 10. Bộ sách *Cánh Diều* lựa chọn dạy chính thức văn bản *Chiến thắng Mtao Mxây* (trích sử thi *Đăm Săn*), cho HS thực hành đọc hiểu văn bản *Ra-ma buộc tội* (trích sử thi *Ra-ma-ya-na* của Van-mi-ki). Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* lựa chọn dạy chính thức hai văn bản: *Héc-tô từ biệt Ăng-đrô-mác* (trích sử thi *I-li-át* của Hô-me-rô), *Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời* (trích sử thi *Đăm Săn*), cho HS thực hành đọc văn bản *Ra-ma buộc tội* (trích sử thi *Ra-ma-ya-na* của Van-mi-ki). Bộ sách *Chân trời sáng tạo* lựa chọn dạy chính thức hai văn bản: *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây* (trích sử thi *Đăm Săn*), *Gặp Ka-ríp và Xi-la* (trích sử thi *Ô-đi-xê* của Hi Lạp), đọc mở rộng theo thể loại với văn bản *Đăm Săn đi chinh phục Nữ Thần Mặt Trời* (trích sử thi *Đăm Săn*). Tuy nhiên, số lượng ngữ liệu đưa vào sách giáo khoa là rất hữu hạn (mỗi thể loại chỉ có từ 2-4 ngữ liệu), những tác phẩm lớn thường chỉ dạy đoạn trích, có những ngữ liệu khó đối với HS có ít điều kiện tiếp xúc với các phương tiện đa truyền thông hoặc các tài liệu in trong thư viện, các nhà sách,... GV ở các địa phương khác nhau nhưng khi dạy cùng một bộ sách giáo khoa hầu như sử dụng ngữ liệu giống nhau, nếu không có nguồn ngữ liệu do bản thân GV tự xây dựng. GV hầu như không thay đổi ngữ liệu đã được đưa vào sách giáo khoa vì cho đó là sự lựa chọn an toàn. Mặc dù đã có nhiều bộ sách giáo khoa hơn so với trước đây nhưng ngữ liệu đưa vào các sách chưa thực sự phong phú. Tỷ lệ trùng lặp các văn bản trong chương trình cũ chiếm tỉ lệ khá cao. Hiện nay, trong đề kiểm tra đánh giá thường xuyên và nhất là đánh giá định kì được khuyến khích sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa, “tránh dùng lại các văn bản ngữ liệu đã học để đánh giá được chính xác khả năng đọc hiểu và phân tích, cảm thụ tác phẩm văn học”, đảm bảo tính công bằng và đáp ứng yêu cầu của đánh giá năng lực. Vì vậy, rất cần có những hệ thống ngữ liệu tự GV xây dựng để giúp GV thay thế ngữ liệu trong sách giáo khoa, phục vụ cho các hoạt động giảng dạy trên lớp của bản thân cũng như nhu cầu đọc mở rộng, thực hành đọc - hiểu và kê cả ôn tập trước các kì thi của HS...

Hiện nay, đã có một số tài liệu được biên soạn phục vụ nhu cầu dạy đọc hiểu văn bản của GV nhưng chưa nhiều. GV còn khá thụ động, chưa ý thức cao trong việc tự xây dựng cho mình “ngân hàng”, “kho” ngữ liệu. Cho nên, nếu GV tự xây dựng được hệ

thống ngữ liệu phong phú, phù hợp là điều vô cùng cần thiết, khắc phục được những khó khăn trong quá trình sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa.

2.2. Yêu cầu về ngữ liệu ngoài sách giáo khoa

- *Ngữ liệu cần mới*, cập nhật với tình hình thời sự, sáng tác của các tác giả đương đại, cho nên việc tự tìm kiếm nguồn tài nguyên này là rất cần sự cập nhật kịp thời. Kho văn bản theo thể loại rất phong phú và sẵn có từ nhiều nguồn khác nhau GV có thể chủ động khai thác. Hơn nữa khi dạy đọc hiểu văn bản có tính cập nhật luôn kích thích sự tò mò của HS.

- *Ngữ liệu phải chính xác, rõ ràng*, hạn chế dùng ngữ liệu đa nghĩa hoặc trừu tượng, khó hiểu và khó hiểu đúng. Ngữ liệu chuẩn xác, dễ hiểu sẽ đánh giá đúng thực chất và kích thích HS tự tin bộc lộ năng lực đọc và viết và tránh bị áp lực học và viết văn theo khuôn mẫu.

- *Ngữ liệu vừa đủ và phù hợp*, không quá 1200 chữ với HS THCS và không quá 1400 chữ với HS THPT. Nên hạn chế dùng ngữ liệu chữ Hán hoặc văn học nước ngoài có phong văn hóa đặc thù. Đặc biệt là ngữ liệu phải phù hợp với trình độ nhận thức của từng khối lớp của HS. Tránh sử dụng ngữ liệu quá xa lạ, quá khó đối với nhận thức của các em.

- *Ngữ liệu theo thể loại và kiểu văn bản* gắn với mục tiêu môn học, đặc sắc về nội dung và nghệ thuật biểu đạt, phù hợp đặc trưng thể loại được học. Ba kiểu văn bản văn học, văn bản thông tin, văn bản nghị luận, với nhiều thể loại tiêu biểu, phong phú và sẵn có. Theo thể loại đã học, HS sẽ biết cách tiếp nhận, cảm thụ, tìm kiếm và phát hiện, phân tích và kiến giải bước đầu về ý nghĩa các tầng nội dung ngữ liệu, từ đó, hiểu và biết cách tạo lập văn bản, từ hình thành ý tưởng, lập dàn ý đến viết và hoàn thiện văn bản theo yêu cầu.

- *Ngữ liệu tích hợp với các năng lực đọc hiểu, nghe, nói, viết*. Ngữ liệu tốt, hệ thống câu hỏi phù hợp năng lực sẽ kích thích trí tò mò, hình thành nhu cầu tìm hiểu và khám phá thế giới của các em. HS nhận biết các phương thức biểu đạt của văn bản, vận dụng cách dùng các yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, các thao tác lập luận nhằm diễn tả suy nghĩ và hiểu biết của mình về vấn đề nào đó.

2.3. Quy trình tìm kiếm xây dựng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa

Ngữ liệu dùng trong dạy học đọc hiểu văn bản cho HS THPT cần phải được lựa chọn một cách cẩn trọng, dựa trên những yêu cầu đã trình bày ở trên. GV có thể tham khảo quy trình sau đây để xây dựng hệ thống ngữ liệu:

- Xác định khối lớp cần xây dựng hệ thống Ngữ

liệu. Bước này, GV cần đo lường được mức độ nhận thức của các em phù hợp với ngữ liệu cần xây dựng.

- Đọc phần *Tri thức ngữ văn* trong chương trình, xác định thể loại/kiểu văn bản cần dạy và các yếu tố đặc trưng của thể loại/kiểu văn bản.

- Đọc *Yêu cầu cần đạt* của chương trình về đọc hiểu từng thể loại/kiểu văn bản.

- Đọc những tiêu chí về lựa chọn ngữ liệu mà chương trình đã nêu ra trong Chương trình tổng thể môn Ngữ văn 2018 do Bộ GD và ĐT quy định.

- Tìm ngữ liệu từ các nguồn: sách, báo, mạng internet,... Chú ý nguồn tìm kiếm phải có độ uy tín, tin cậy cao.

- Đọc và lựa chọn các ngữ liệu phù hợp với các tiêu chí và yêu cầu cần đạt đã được nêu ở trong chương trình.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy đọc hiểu hoặc đề kiểm tra dựa trên ngữ liệu đã tìm được.

- Tiến hành dạy học và rút kinh nghiệm, thay thế bằng ngữ liệu khác (nếu cần có thể tham khảo với đồng nghiệp hoặc Tổ trưởng bộ môn) cho lần dạy hoặc đánh giá sau.

- Lưu giữ ngữ liệu để sử dụng trong những lần tiếp theo.

Vi dụ: Xây dựng ngữ liệu cho Bài 2: *Những thế giới thơ - Ngữ văn 12* (bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*)

- Xác định khối lớp: Ngữ liệu dành cho các em HS lớp 12. Nhận thức hiểu biết về thơ của HS đã có nhiều kinh nghiệm.

- Đọc phần *Tri thức ngữ văn* và xác định các yếu tố liên quan thể loại thơ trữ tình: Biểu tượng, Yếu tố siêu thực trong thơ; Phong cách cổ điển; Phong cách lãng mạn...

- Đọc kỹ phần yêu cầu cần đạt: (Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của phong cách cổ điển và lãng mạn qua các bài thơ tiêu biểu đã học; Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ,...; Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc của cá nhân về văn bản văn học; Vận dụng được kiến thức về một số biện pháp tu từ đã học để phân tích, đánh giá tác dụng của việc sử dụng các biện pháp tu từ đó trong một bài thơ; Viết được bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ; Biết trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ; Có thái độ ngưỡng mộ đối với những tâm gương sống đẹp vì đất nước, cộng đồng, vì nền nghệ thuật lớn hướng tới con người).

- Thiết kế nội dung câu hỏi ngữ liệu đã tìm được. Dưới đây là một vài gợi ý về xây dựng câu hỏi kiểm tra ngữ liệu mới:

+ Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ trong bài thơ.

+ Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.

+ Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.

+ Nhận biết được nhịp điệu, giọng điệu trong bài thơ.

+ Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.

+ Phân tích được giá trị thẩm mỹ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.

+ Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

+ Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ gợi ra.

+ Vận dụng những hiểu biết về tác giả để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

+ Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.

+ Đánh giá nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.

- Tiến hành dạy học và rút kinh nghiệm cho những lớp khác khi dạy cùng chung một chương trình.

3. Kết luận

Ngữ liệu trong dạy học đọc hiểu văn bản không chỉ là phương tiện/công cụ mà còn là nội dung dạy học. Vì thế, chất lượng và sự phong phú, giàu có của ngữ liệu có vai trò quan trọng trong dạy học đọc hiểu văn bản nói riêng, dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông nói chung. Cần tạo cho GV thói quen sưu tầm, tự thiết kế, xây dựng hệ thống ngữ liệu của riêng mình để chủ động dạy học đọc- hiểu cũng như kiểm tra đánh giá, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực người học theo yêu cầu của Chương trình Ngữ văn 2018.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội.

[2] Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên), (2022), *Ngữ văn 10 Tập 1 và Tập 2*, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.